TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HS-ST
Ngày 30-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Vân Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Văn Q,** sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thân Văn H và con bà: Phùng Thị T; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) xử phạt 13 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/05/2022.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Vi Văn N,** sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn M, (đã chết) và con bà: Nông Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H1,** sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn K, (đã chết) và con bà: Ngô Thị K1; Vợ: Lữ Thị H2, sinh năm 1997 và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Văn L1, sinh năm 1999; địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Thân Thế T1, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn Q, Vi Văn N và Hoàng Văn H1 quen biết nhau và đều là người sử dụng ma túy Heroine. Q mua ma túy Heroine rồi đem bán trái phép cho người khác để thu lợi, đồng thời thuê H1, N đi bán ma túy cho Q. Bị cáo Q, H1, N thỏa thuận: Q là người mua ma túy, chia ma túy, tìm người mua ma túy, quy định giá bán ma túy, quản lý số ma túy bán và tiền bán ma túy; khi có người mua ma túy, H1 và N đến gặp Q lấy ma túy đi giao cho người mua theo chỉ đạo của Q rồi thu tiền đem trả cho Q. Q trả công cho H1 và N bằng cách thuê nhà trọ cho ở, trả tiền ăn hàng ngày và trả công bằng ma túy để H1 và N sử dụng. Sau đó, Q đi đến khu vực các Khu công nghiệp ở thị xã V tìm gặp người mua ma túy và ai mua ma túy thì liên lạc vào số điện thoại 0843.166.874 của Q tự mua trước đó tại cửa hàng điện thoại không nhớ tên. Tiếp đó, Q bảo H1 đi thuê phòng trọ tại nhà trọ của ông Phùng Ngọc D, sinh năm 1959, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để H1, N ở trọ để đi bán ma túy, Q là người trả tiền phòng trọ; đồng thời Q đưa sim điện thoại Vinaphone số 0843.166.874 cho Hoàng lắp vào điện thoại di động Oppo A35 của H1 để liên lạc hàng ngày và dùng bán ma túy. Khi nào có người gọi điện hỏi mua ma túy, thì H1, N đến gặp Q để lấy ma túy đem giao cho người mua rồi nhận tiền đem trả Q.

Ngày 13/8/2024, Q thuê phòng trọ tại nhà trọ của anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1971, ở tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở một mình và phục vụ bán ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 21/8/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số 98K1- 257.78 là xe Q mượn trước đó của anh Tạ Văn L1 đến phòng trọ nơi H1, N đang ở tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đổi xe cho N để đi mua ma túy Heroine về bán. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không gắn biển số của N đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, phường T tìm mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ 01 túi ni lon bên trong đựng ma túy Heroine với số tiền 1.100.000 đồng. Q cất giấu túi ma túy mua được vào trong người rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ của Q để chia ma túy đem bán; trên đường đi về, Q đi vào tiệm tạp hóa không nhớ tên và địa điểm, mua giấy bạc, dao lam dùng để chia ma túy. Khi về đến phòng trọ, Q bỏ số ma túy H3 vừa mua được ra tự sử dụng một phần. Tiếp đó, Q dùng dao lam, giấy bạc chia số ma túy vừa mua được thành các gói ma túy nhỏ khác nhau rồi tự cất giấu để bán cho người mua. Sau đó, N, H1 cùng nhau đi đến phòng trọ của Q đang ở gặp Q để lấy ma túy đi bán cho người mua. Khi bán ma túy cho người mua, Q bảo N, H1 bán giá 200.000 đồng/01 gói ma túy. Trong ngày 21/8/2025, Q đã 03 lần đưa ma túy để H1, N đi bán cho người mua khác nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 21/8/2024, H1 và N ở phòng trọ của Q tại tổ dân phố B, phường T thì có người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ điện thoại đến số 0843.166.874 hỏi mua ma túy Heroine. Q nghe máy và đồng ý bán cho người mua ma túy 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Q lấy 01 gói ma túy Heroine đưa cho N cầm, bảo cả hai mang đến khu vực bờ hồ gần hầm chui qua đường C - Bắc Giang, thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để bán cho người mua. H1 điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 98K1-257.78 chở N ngồi sau đem theo gói ma túy Heroine đi đến địa điểm Q chỉ dẫn bán ma túy cho người mua. Khi đến điểm hẹn, N trực tiếp lấy gói ma túy Heroine Q1 đưa cho, giao cho người đàn ông mua ma túy không biết họ tên, địa chỉ và nhận 200.000 đồng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở N đi về phòng trọ của Q1 rồi N đưa lại tiền bán ma túy cho Q1.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, khi cả ba bị cáo đang ở phòng trọ của Q1 thì có người đàn ông không biết tên, địa chỉ gọi điện đến số điện thoại 0843.166.874 hỏi mua ma túy Heroine. Q1 nghe máy và đồng ý bán cho người mua ma túy 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Nghe điện thoại xong, Q1 lấy 01 gói ma túy Heroine đưa cho N cầm, bảo H1 và N mang đến đoạn đường cạnh khu vực cây xăng T3, thuộc địa phận tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giao cho người mua. H1 điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 98K1-257.78 chở N ngồi sau đem theo gói ma túy Heroine đi đến địa điểm Q1 bảo bán ma túy cho người mua. Khi đến điểm hẹn, N trực tiếp lấy gói ma túy Heroine Q1 đưa cho, giao cho người đàn ông mua ma túy không biết họ tên, địa chỉ và nhận 200.000 đồng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở N đi về phòng trọ của Q1 rồi N đưa lại tiền bán ma túy cho Q1. Sau đó, Q1 trả công cho N, H1 bằng một phần ma túy Heroine. H1, N cầm số ma túy Q1 trả

công, đi ra bãi đất bên ngoài phòng trọ rồi tự sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, N, H1 đi về phòng trọ của Q1 để tiếp tục bán ma túy thuê rồi xóa hết số điện thoại của người mua ma túy trước đó.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2024, khi Q1, H1, N đang ở cùng nhau tại phòng trọ của Q1 thì tiếp tục có người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ dùng số điện thoại 0911.470.895 điện đến số 0843.166.874 hỏi mua ma túy Heroine. Q1 tiếp tục nghe điện thoại và đồng ý bán cho người mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Nghe điện thoại xong, Q1 lấy 10 gói ma túy Heroine đưa cho N cùng điện thoại lắp sim 0843.166.874, bảo H1, N đi đến đoạn đường ở khu vực đầm trồng sen, thuộc địa phận tổ dân phố B, phường T, thị xã V giao cho người mua 01 gói, rồi cả hai tiếp tục ngồi ở quán nước tại rìa đường, khi nào có người mua thì bán tiếp số ma túy còn lại. H1 điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 98K1-257.78 chở N ngồi sau đem theo số ma túy Heroine Q1 đưa cho đi khỏi phòng trọ được một đoạn đường thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo cùng vật chứng khác có liên quan. Tiếp đó, Công an khám xét phòng trọ của Q1, đã thu giữ được của Q1 01 gói ma túy Heroine còn lại đang cất giấu trong phòng, mục đích để bán nhưng không nói cho H1, N biết, cùng vật chứng khác có liên quan như nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguồn 10 gói giấy bạc, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT"; thu giữ tại túi quần bên phải Nguồn đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35, lắp sim số 0843.166.874 được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT"; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98K1-257.78.

Cùng ngày 21/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Thân Văn Q tại tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, khi khám xét Q đang ở trong phòng trọ. Kết quả khám xét thu giữ: thu trên mặt giường ngủ trong phòng trọ 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì có ghi tên Công an thị xã V; 03 Căn cước công dân mang tên: Thân Văn Q, Vi Văn N, Hoàng Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77. Ngay sau đó, Thân Văn Q đầu thú, khai nhận là người thuê H1, N đi bán trái phép chất ma túy, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius không gắn biển số, có số khung: RLCS5C6409Y117867, số máy: 5C64117869.

Cơ quan điều tra sử dụng que test kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Q, H1, N; kết quả cả ba đều dương tính với chất ma túy MOP.

Tại bản kết luận giám định số 1858 ngày 27/8/2024 của Phòng K2- Công an tỉnh B kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 10 (mười) gói giấy bạc đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,257 gam, loại Heroine (H).

5.2. Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định (ghi tên Công an thị xã V): Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc là ma túy, có khối lượng 0,151 gam, loại Heroine (heroin)

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận trước đó, với phương thức thủ đoạn như trên, H1, N đi bán trái phép chất ma túy Heroine thuê cho Q nhiều lần cho nhiều người không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số lượng ma túy bán, không nhớ số tiền bán ma túy và không biết số điện thoại của người mua, không nhớ thời gian bán, chỉ nhớ bắt đầu bán từ khoảng cuối tháng 7/2024, tiền bán ma túy đã chi tiêu hết. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có chứng cứ nào khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh các bị cáo bán trái phép chất ma túy ngoài ngày 21/8/2024 như nêu trên, nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra, kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; kết quả kiểm tra: trong các điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, Oppo A77, Iphone không có thông tin, dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Trong điện thoại Oppo A35 lắp sim số 0843.166.874, trong lịch sử cuộc gọi thể hiện hồi 11 giờ 39 phút có nhận cuộc gọi đến của số điện thoại 0911.470.895.

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin chủ thuê bao số 0911.470.895 xác định đăng ký tên anh Quàng Văn H4, sinh năm 2001, trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Qua xác minh xác định anh H4 đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì thì gia đình và địa phương không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý.

Tiến hành tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0843.166.874 các bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy, xác định đăng ký tên ông Thân Nhân Q2, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Ông Q2 khai không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên, không mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Q và những người đã mua ma túy, các bị cáo đều khai không biết là ai, không biết tên tuổi và địa chỉ và không nhớ đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, đề cập xử lý.

Đối với dao lam và bật lửa Q dùng để chia nhỏ ma túy mang bán cũng như để sử dụng ma túy, Q khai đã vứt đi trước khi Công an khám xét nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ông Phùng Ngọc D và ông Hoàng Văn T2 đều không biết việc H1, Q, N sử dụng phòng thuê trọ để mua bán trái phép chất ma túy cho người khác; đồng thời anh Tạ Văn L1 không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình đi mua bán trái phép chất ma túy nên đều không phạm tội.

Kết quả điều tra, xác định: Số tiền 2.840.000 đồng thu của Q, trong đó có 400.000 đồng là tiền bán ma túy có được, còn lại 2.440.000 đồng là tiền của cá nhân Q không liên quan đến hành vi phạm tội. Xe mô tô Yamaha Sirius, điện thoại di động Oppo A35 là tài sản của H1, điện thoại di động Oppo A77 là tài sản của Nguồn; điện thoại di động Redmi là tài sản của Thân Văn Q; điện thoại di động Iphone là tài sản của H1; 03 Căn cước công dân mang tên các bị cáo đều

là giấy tờ tùy thân của các bị cáo; Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius mà đỏ đen không gắn kiểm kiểm soát, điện thoại di động Oppo A35 lắp sim số 0843.166.874 là tài sản đồ vật của các bị cáo dùng phạm tội, còn lại không dùng phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98K1-257.78 cho anh L1, các tài sản, đồ vật, giấy tờ tùy thân còn lại nêu trên được nhập kho vật chứng cùng với số ma túy còn lại sau giám định để xử lý theo pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố các bị cáo Thân Văn Q, Vi Văn N và Hoàng Văn H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a, điểm b khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Thân Văn Q từ 07 năm 10 táng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng: điểm a, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vi Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 08 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024.

Xử phạt: Hoàng Văn H1 từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024.

Các bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1 đều là người nghiện ma tuý, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị và gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với: số ma túy hoàn lại sau giám định được Phòng K2- Công an tỉnh B niêm phong theo quy định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A35 số Imei: A00000E92DFA14; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen không lắp biển kiểm soát, có số khung RLCS5C6409Y117867; Số máy: 5C64117869 đã qua sử dụng, năm sản xuất 2009, dung tích xilanh 110,3 cm^3 và số tiền 400.000 đồng thu khi bắt quả tang.

- Trả lại Thân Văn Q điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số imei 99002059137443, số tiền 2.440.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án và căn cước công dân. Nhưng tạm giữ lại tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Vi Văn N điện thoại di động Oppo A77 có số Imei 867257069245031 và căn cước công dân.

- Trả lại cho Hoàng Văn H1 điện thoại di động Iphone có số Imei 358825092609021 và căn cước công dân.

Án phí: Điều 136 BLTTHS, điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thân Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do bị cáo Vi Văn N thuộc hộ cận nghèo, Hoàng Văn H1 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã V (nay là Cơ quan điều tra công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Thân Văn Q, Vi Văn N, Hoàng Văn H1 đều là người sử dụng ma túy. Cả ba bị cáo đã bàn bạc, thống nhất, có sự câu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Q là người cầm đầu, điều hành, chỉ đạo toàn bộ việc bán trái phép chất ma túy, các bị cáo phân công, phân nhiệm có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Nguồn có nhiệm vụ mang ma túy giao cho người mua rồi nhận tiền đem về cho Q; H1 có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở N đi giao ma túy. Khi bán trái phép chất ma túy, Nguồn, H1 được Q trả công bằng ma túy, thuê phòng cho ở và trả tiền ăn ở. Trong ngày 21/8/2024, dưới sự chỉ đạo của Thân Văn Q, Vi Văn N, Hoàng Văn H1 đã hai lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho 02 người khác nhau, thu được số tiền 400.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2024, sau khi Q nhận điện thoại của người mua ma tuý đã đưa cho N 01 gói ma tuý rồi bảo N và H1 đi đến khu bờ hồ thuộc địa

phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để giao ma tuý, H1 điều khiển xe mô tô trở Nguồn đi đến khu bờ hồ thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán cho người đàn ông không biết là ai được số tiền 200.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 21/8/2024, H1 và N mang theo 01 gói ma túy Heroine do Q đưa cho, điều khiển xe mô tô đi đến khu C, thuộc địa phận tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán cho người đàn ông không biết là ai được số tiền 200.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, H1 và N tiếp tục mang theo tổng cộng 1,257 gam ma túy Heroine (10 gói) do Q đưa cho, điều khiển xe mô tô đi bán cho người khác, nhưng chưa bán được thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Cơ quan điều tra khám xét phòng ở trọ của Q, đã thu giữ của Q 0,151 gam ma túy Heroine cất giấu còn lại, mục đích để bán, cùng toàn bộ vật chứng khác có liên quan.

Tổng khối lượng ma túy Heroine còn lại thu giữ được của Q với mục đích để bán là 1,408 gam, trong đó 1,257 gam có sự giúp sức của Vi Văn N và của Hoàng Văn H1.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo: Thân Văn Q, Vi Văn N, Hoàng Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển Kinh tế - Xã hội của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe, gia đình, hơn nữa ma túy cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tính chất, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm. Trong đó, Bị cáo Thân Văn Q do biết bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1 là người nghiện ma tuý nên cả ba bị cáo đã bàn bạc, thống nhất, câu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Q là người chủ mưu, điều hành, chỉ đạo toàn bộ việc bán trái phép chất ma túy; Nguồn có nhiệm vụ mang ma túy giao cho người mua rồi nhận tiền đem về cho Q; H1 có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở N đi giao ma túy. Khi bán trái phép chất ma túy, Nguồn, H1 được Q trả công bằng ma túy, thuê phòng trọ cho ở và trả tiền ăn. Do vậy bị cáo Thân Văn Q có vai trò chính trong vụ án, Vi Văn N có nhiệm vụ nhận và bán ma tuý nên có vai trò thứ hai, Hoàng Văn H1 có nhiệm vụ chở N đi bán ma tuý nên có vai trò sau cùng trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét

xử xét thấy khi quyết định hình phạt thì bị cáo Thân Văn Q có mức án cao hơn bị cáo Vi Văn N và Vi Văn N có mức án cao hơn Hoàng Văn H1.

[5] Xét về nhân thân của từng bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Thân Văn Q: Có nhân thân xấu: Tại bản án: 140/2021/HS-St ngày 16/9/2021 của Toà án nhân dân thị xã Việt Yên (nay là thị xã V) xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/05/2022.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1 có nhân thân tốt, do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thân Văn Q đã ra đầu thú, có thời gian phục vụ trong quân đội xuất ngũ trở về địa phương và đã nộp phạt tiền phạt hành chính vào Cơ quan thi hành án dân sự thị xã V đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 21/8/2024, do vậy cần cho bị cáo Thân Văn Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Thân Văn Q mua bán trái phép chất ma tuý nhằm mục đích kiếm lời, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với Vi Văn N, Hoàng Văn H1 là người nghiện ma tuý, bị cáo Vi Văn N thuộc hộ cận nghèo, Hoàng Văn H1 thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Số ma tuý còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong; 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định (ghi tên Công an thị xã V) do nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại Oppo A35 lắp sim số 0843.166.874 của Hoàng Văn H1 dùng làm phương tiện phạm tội và 400.000 đồng của Thân Văn Q là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu xung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Thân Văn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen và số tiền còn lại 2.440.000 đồng của Thân Văn Q, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xác định không liên quan đến hành

vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ điện thoại và số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Vi Văn N, 01 điện thoại Oppo A77, 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius màu đỏ đen không gắn biển số, có số khung: RLCS5C6409Y117867, số máy: 5C64117869. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Iphone số Imei: 358825092609021 của Hoàng Văn H1, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với dao lam và bật lửa Q dùng để chia nhỏ ma túy mang bán cũng như để sử dụng ma túy, Q khai đã vứt đi trước khi Công an khám xét nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98K1-257.78 bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1 dùng làm phương tiện đi bán ma tuý, Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Tạ Văn L1, việc các bị cáo dùng xe mượn của anh làm phương tiện phạm tội, anh L1 không biết, do vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tạ Văn L1 chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận trước đó, với phương thức thủ đoạn như nêu trên, Hoàng Văn H1, Vi Văn N đi bán trái phép chất ma túy Heroine thuê cho Q nhiều lần cho nhiều người không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số lượng ma túy bán, không nhớ số tiền bán ma túy và không biết số điện thoại của người mua, không nhớ thời gian bán, chỉ nhớ bắt đầu bán từ khoảng cuối tháng 7/2024, tiền bán ma túy đã chi tiêu hết. Ngoài lời khai của các bị cáo như nêu trên, không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, chứng minh các bị cáo bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý. Khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với hành vi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan điều tra test kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Q, H1, Nguồn; kết quả cả ba bị cáo đều dương tính với chất ma túy MOP, do vậy Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo với hình thức phạt tiền đối với mỗi bị cáo 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Phùng Ngọc D và ông Hoàng Văn T2 là người chủ cho các bị cáo thuê phòng trọ đều không biết việc H1, Q, N sử dụng phòng thuê trọ của mình để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do vậy không cần thiết đưa ông Phùng Ngọc D và ông Hoàng Văn T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo Thân Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn N thuộc hộ cận nghèo, Hoàng Văn H1 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Thân Văn Q 07 (Bẩy) năm 09 (C) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024.

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vi Văn N 07 (Bẩy) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024.

Xử phạt: Hoàng Văn H1 07 (Bẩy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/8/2024.

Hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Thân Văn Q 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng chẵn)* để sung ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong; 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định (ghi tên Công an thị xã V).

Tịch thu xung ngân sách nhà nước của Thân Văn Q 400.000 đồng và của Hoàng Văn H1 01 điện thoại Oppo A35 lắp sim số 0843.166.874.

Trả cho Thân Văn Q 01 Căn cước công dân mang tên Thân Văn Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen và số tiền 2.440.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)* nhưng tạm giữ điện thoại và số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Trả cho Vi Văn N: 01 Căn cước công dân mang tên Vi Văn N, 01 điện thoại Oppo A77, 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLCS5C6409Y117867, số máy: 5C64117869.

Trả cho Hoàng Văn H1 01 điện thoại Iphone số Imei: 358825092609021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2025, Giấy nộp tiền ngày 02/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thân Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn N, Hoàng Văn H1.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh